

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ BÁCH NHẤT YẾT MA

QUYỂN 2

Lúc đó cụ thọ Ưu-ba-ly hỏi Phật: “như Phật đã nói Đại thế chủ Kiều đáp di nhờ yêu thích Bát kính pháp nên được xuất gia thọ Cận viên, thành tánh Bí-sô ni. Thế tôn, các người nữ khác muốn được như thế thì phải như thế nào?”, Phật nói: “đối với các người nữ khác thì nên xuất gia trước rồi theo thứ lớp thọ Cận viên như pháp thức thường làm như sau: người nữ nào muốn xuất gia nên tìm đến một Bí-sô ni, Bí-sô ni này nên hỏi các chương pháp, nếu hoàn toàn thanh tịnh thì được tùy ý nhiếp thọ. Khi đã nhiếp thọ rồi nên truyền trao cho họ pháp Tam quy và năm học xứ thành Ô-ba-tư-ca luật nghi hộ”.

I. CẦU XUẤT GIA THỌ GIỚI:

1. *Truyền pháp Tam quy:*

Nên chỉ dạy người cầu xuất gia đến lễ kính vị bốn sư, quỳ gối chấp tay bạch rằng: “A-giá-lợi-da nhớ nghĩ, con tên là _____ kể từ hôm nay cho đến trọn đời xin quy y Phật đà Lương túc trung tôn, quy y Đạt ma Ly dục trung tôn, quy y Tăng già Chư chúng trung tôn”. (ba lần).

Bốn sư đáp: hảo (tốt)

Giới tử đáp lại: thiện.

2. *Truyền trao năm học xứ:*

Giáo thọ sư dạy giới tử: “con hãy nói theo lời ta:

A-giá-lợi-da nhớ nghĩ, như các vị thánh A-la-hán cho đến trọn đời không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục tà hạnh, không nói dối, không uống các loại rượu. Con tên _____ từ nay cho đến trọn đời cũng không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục tà hạnh, không nói dối, không uống các loại rượu. Năm học xứ này con sẽ tu tập hành trì, xin A-giá-lợi-da chứng tri cho con là Ô-ba-tư-ca quy y Tam

bảo, thọ trì năm học xứ. (Ba lần)

Bổn sư đáp: hảo

Giới tử đáp lại: thiện.

3. Thế phát xuất gia:

Giáo thọ sư dạy giới tử thỉnh Ô-ba-đà-da:

A-giá-lợi-da nhớ nghĩ, con tên _____ nay xin thỉnh A-giá-lợi-da làm Ô-ba-đà-da, con nương theo Ô-ba-đà-da để được xuất gia (ba lần)

Một Bí-sô ni trong Ni tăng hỏi Bổn sư của giới tử: “Đại đức ni đã hỏi các chương pháp chưa?”, đáp là đã hỏi. Có hỏi thì tốt, nếu không hỏi mà ở trong Ni tăng tác bạch thì phạm tội Việt pháp. Trường hợp cho cạo tóc xuất gia nên bạch tăng hoặc dẫn giới tử đi đến từng phòng cáo bạch, nếu bạch Tăng nên nhóm Tăng, Giáo thọ sư dẫn giới tử vào trong Ni tăng, kể đến trước vị Thượng tòa ni đánh lễ rồi chấp tay bạch rằng:

Đại đức Ni tăng lắng nghe, giới tử tên _____ nương theo Bí-sô ni _____ cầu xuất gia, nay còn hình thức bạch y chưa cạo tóc xin được ở trong thiện pháp luật xuất gia thọ Cận viên, thành tánh Bí-sô ni. Giới tử này nếu được cạo tóc mặc pháp y sẽ khởi tâm chánh tín, bỏ nhà đến chỗ không nhà, Bí-sô ni _____ làm Ô-ba-đà-da. Ni tăng có chấp thuận cho giới tử này xuất gia không?

Ni tăng nên đáp: nếu giới tử _____ thanh tịnh thì nên cho xuất gia, nếu hỏi thì tốt, không hỏi thì phạm tội Việt pháp. Có trường hợp khi cạo tóc, giới tử bỗng hối hận, Phật nói: “nên chừa lại một ít tóc trên đầu rồi hỏi giới tử có chịu cạo sạch tóc trên đầu không, nếu đáp là không thì cho họ tùy ý trở về nhà, nếu đáp là chịu thì nên cạo sạch rồi cho họ tắm rửa sạch sẽ. Nếu trời lạnh thì nên cho nước nóng tắm, nếu trời nóng nên cho nước lạnh tắm, sau đó cho mặc y phục của người xuất gia. Khi họ mặc y phục nên xem xét họ có phải là người hai căn hoặc không căn hoặc căn không đầy đủ hay không”, lúc đó các Bí-sô ni lộ hình giới tử để xem xét khiến giới tử hổ thẹn, Phật nói: “không nên lộ hình để xem xét, khi họ mặc quần áo, lén nhìn không để họ biết”.

4. Truyền mười học xứ:

Bổn sư nên vì đệ tử thỉnh các Bí-sô ni để cho thọ Cầu tịch nữ luật nghi hộ, nên trao y Man điều cho giới tử bảo dâng lên trán thọ rồi đắp y vào, Giáo thọ sư bảo đến trước hai thầy đánh lễ, quỳ gối chấp tay cầu thỉnh như sau: “A-giá-lợi-da nhớ nghĩ, con tên là _____ kể từ hôm nay cho đến trọn đời xin quy y Phật đà Lương túc trung tôn, quy y Đạt ma Ly dục trung tôn, quy y Tăng già Chư chúng trung tôn. Như

Thế tôn, Thích ca Mâu ni, Như thật tri, Ứng chánh đẳng giác đã xuất gia; con nay cũng xuất gia, từ bỏ hình tướng thế tục, thọ trì hình tướng xuất gia, Ô-ba-đà-da của con là _____”. (ba lần).

Bổn sư đáp: hảo (tốt)

Giới tử đáp lại: thiện.

Giáo thọ sư bảo giới tử nói theo như sau:

- *Truyện trao mười học xứ:*

Giáo thọ sư dạy giới tử: “con hãy nói theo lời ta:

A-giá-lợi-da nhớ nghĩ, như các vị thánh A-la-hán cho đến trọn đời không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục tà hạnh, không nói dối, không uống các loại rượu, không ca múa tấu nhạc, không thoa dầu thơm và đeo tràng hoa, không ngồi giường cao tốt rộng lớn, không ăn phi thời, không cất giữ vàng bạc. Con tên _____ từ nay cho đến trọn đời cũng không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục tà hạnh, không nói dối, không uống các loại rượu, không ca múa tấu nhạc, không thoa dầu thơm và đeo tràng hoa, không ngồi giường cao tốt rộng lớn, không ăn phi thời, không cất giữ vàng bạc. Mười học xứ này con sẽ tu tập hành trì, xin A-giá-lợi-da chứng tri cho con là Cầu tịch nữ thọ trì mười học xứ, Ô-ba-đà-da của con là _____ (ba lần)

Bổn sư đáp: hảo

Giới tử đáp lại: thiện.

Giáo thọ sư bảo giới tử: “con đã thọ xong mười học xứ, đây gọi là thiện thọ, từ nay con phải siêng tu cúng dường Tam bảo, thân cận hai thầy, đọc tụng kinh pháp, siêng tu ba nghiệp chớ có buông lung”.

5. Truyện 6 pháp và 6 tùy pháp:

Nếu là người nữ từng có chồng thì phải đủ hai mươi tuổi, nếu là đồng nữ thì phải đủ mười tám tuổi, Bổn sư nên cho thọ học sáu pháp và sáu tùy pháp trong hai năm. Thập sư tập họp trên giới tràng, Giáo thọ sư bảo Cầu tịch nữ đánh lễ Ni tăng rồi đến trước vị Thượng tòa ni quỳ gối chấp tay và dạy cầu thỉnh như sau:

Đại đức Ni tăng lắng nghe, con là Cầu tịch nữ tên _____ đủ mười tám tuổi, Ô-ba-đà-da của con là _____, con nương theo Ô-ba-đà-da _____ xin học sáu pháp và sáu tùy pháp trong hai năm. Con tên _____ nay theo Ni tăng xin học sáu pháp và sáu tùy pháp trong hai năm, Ô-ba-đà-da của con là _____. Cúi xin Ni tăng cho con thọ học sáu pháp và sáu tùy pháp trong hai năm, xin từ bi thương xót (ba lần).

Yết ma sư ở trong Ni tăng bạch tứ yết ma:

Đại đức Ni tăng lắng nghe, Cầu tịch nữ tên _____
 _____ đủ mười tám tuổi, Ô-ba-đà-da là _____, nay theo
 Ni tăng xin học sáu pháp và sáu tùy pháp trong hai năm. Nếu tăng già
 đúng thời đến nghe, Tăng già nên chấp thuận, Tăng nay chấp thuận cho
 Cầu tịch nữ _____ đủ mười tám tuổi thọ học sáu pháp và sáu tùy pháp
 trong hai năm, Ô-ba-đà-da là _____. Bạch như vậy.

Đại đức Ni tăng lắng nghe, Cầu tịch nữ tên _____
 _____ đủ mười tám tuổi, Ô-ba-đà-da là _____, nay theo
 Ni tăng xin học sáu pháp và sáu tùy pháp trong hai năm. Ni tăng nay
 chấp thuận cho Cầu tịch nữ _____ đủ mười tám tuổi thọ học sáu
 pháp và sáu tùy pháp trong hai năm. Nếu Đại đức ni nào chấp thuận cho
 Cầu tịch nữ _____ đủ mười tám tuổi thọ học sáu pháp
 và sáu tùy pháp trong hai năm, Ô-ba-đà-da là _____ thì im
 lặng, ai không chấp thuận thì nói. Đây là yết ma lần thứ nhất (yết ma
 lần thứ hai, lần thứ ba cũng nói như vậy).

Ni tăng đã chấp thuận cho Cầu tịch nữ _____ đủ mười
 tám tuổi thọ học sáu pháp và sáu tùy pháp trong hai năm xong rồi. Ni
 tăng chấp thuận vì im lặng, việc này xin nhớ giữ như vậy.

Yết ma sư bảo giới tử:

Chánh học nữ lắng nghe, từ nay trong hai năm nên học sáu pháp:

1. Không được đi đường một mình.
2. Không được lội qua sông một mình.
3. Không được xúc chạm thân người nam.
4. Không được ngủ đêm cùng nhà với người nam.
5. Không được làm việc mai mối.
6. Không được che giấu tội trọng của ni.

Nhiếp tụng:

*Không đi đường một mình,
 Không qua sông một mình,
 Không xúc chạm người nam,
 Không ngủ cùng nhà nam,
 Không làm việc mai mối,
 Không giấu tội trọng ni.*

Kế nói sáu tùy pháp:

1. Không được cất chứa vàng bạc
2. Không được cạo lông chỗ kín
3. Không được đào đất sống,
4. Không được chặt phá cây cỏ sống

5. Không được ăn thức ăn không thọ
 6. Không được ăn thức ăn từng xúc chạm.
 Nhiếp tụng:

*Không cầm giữ vàng bạc,
 Không cạo lông chỗ kín,
 Không được đào đất sống,
 Không chặt phá cây cỏ,
 Không ăn vật không thọ,
 Không ăn vật xúc chạm.*

II. TRUYỀN THỌ CẬN VIÊN:

Khi Chánh học nữ học sáu pháp và sáu tùy pháp đã đủ hai năm, có thể cho thọ Cận viên thì Bốn sư nên lo liệu cho họ có đầy đủ năm y, bát, đũa lược nước, ngọa cụ rồi thỉnh Thập sư tác Tịnh hạnh bản pháp cho Chánh học nữ ở trên giới tràng trong bốn bộ. Các Bí-sô ni vân tập xong, Giáo thọ sư bảo Chánh học nữ vào trong Tăng đánh lễ rồi quỳ gối chấp tay và dạy thỉnh Ô-ba-đà-da và A-giá-lợi-da. Nếu hai vị này không phải là hai thầy cũ thì nên gọi là Đại đức ni.

1. Thỉnh Ô-ba-đà-da:

Giáo thọ sư dạy thỉnh như sau:

Ô-ba-đà-da nhớ nghĩ, con Chánh học nữ tên là _____ xin thỉnh Ô-ba-đà-da làm Ô-ba-đà-da, xin Ô-ba-đà-da vì con làm Ô-ba-đà-da, con nương theo Ô-ba-đà-da để được thọ Cận viên (ba lần).

Văn thỉnh A-giá-lợi-da cũng giống như văn thỉnh Ô-ba-đà-da.

2. Thọ năm y và bát:

Giáo thọ sư ở trong Ni tăng trước Ô-ba-đà-da cho giới tử thọ ba y và bát, dạy thọ như sau:

Ô-ba-đà-da nhớ nghĩ, con tên là ____, y Tăng-già-lê này nay con xin thọ trì, đã may thành y là vật mà con thọ dụng. (ba lần)

Ô-ba-đà-da nhớ nghĩ, con tên là _____, y Uất Đa-la tăng này nay con xin thọ trì, đã may thành y là vật mà con thọ dụng (ba lần).

Ô-ba-đà-da nhớ nghĩ, con tên là _____, y An-đà-hội này nay con xin thọ trì, đã may thành y là vật mà con thọ dụng (ba lần).

Ô-ba-đà-da nhớ nghĩ, con tên là _____, y Quyết tô lạc ca này nay con xin thọ trì, đã may thành y là vật mà con thọ dụng (ba lần)

Ô-ba-đà-da nhớ nghĩ, con tên là _____, y Tăng khước kỳ này nay con xin thọ trì, đã may thành y là vật mà con thọ dụng (ba lần)

Nếu là vải chưa giặt nhuộm, chưa cắt rọc gọi chung là y tài, tạm sung vào trong số ba y thì nên thọ trì như sau:

Ô-ba-đà-da nhớ nghĩ, con tên là _____, y tài này con xin thọ trì sẽ may thành y Tăng-già-lê chín điều, hai đàn dài một đàn ngắn. Nếu không gặp trở duyên con sẽ giặt nhuộm, cắt rọc may thành y để thọ dụng. (ba lần)

Giới tử nên đưa bát trình cho đại chúng thấy, vì sợ bát quá nhỏ hay quá lớn hay màu sắc không như pháp; nếu là bát tốt như pháp thì đại chúng nên nói là bát như pháp, nếu không nói thì phạm tội Việt pháp. Giáo thọ sư bảo giới tử tay trái cầm bát, tay phải đặt lên miệng bát rồi dạy thọ trì như sau:

Ô-ba-đà-da nhớ nghĩ, con tên là _____, Bát Đa-la này là vật dụng của bậc đại tiên dùng để khát thực, con nay xin thọ trì, thường dùng để khát thực. (ba lần).

3. Giáo thọ sư hỏi chương pháp:

Giáo thọ sư bảo giới tử đến chỗ chỉ thấy mà không nghe, đứng chấp tay chí thành hướng về phía đại chúng. Lúc đó Yết ma sư hỏi đại chúng: “vị nào trước đây đã thọ thỉnh làm Giáo thọ sư?”, Giáo thọ sư đã thọ thỉnh đáp: “tôi tên _____ là người đã thọ thỉnh làm Giáo thọ sư”, Yết ma sư lại hỏi: “Đại đức ni có thể ở chỗ khuất giáo thọ cho giới tử _____, Bí-sô ni _____ làm Ô-ba-đà-da hay không?”, đáp là có thể, Yết ma sư ở trong Tăng tác bạch sai như sau:

Đại đức Ni tăng lắng nghe, Bí-sô ni tên _____ làm Giáo thọ sư sẽ ở chỗ khuất giáo thọ cho giới tử _____, Bí-sô ni _____ làm Ô-ba-đà-da. Nếu tăng già đúng thời đến nghe, Tăng già nên chấp thuận, Tăng nay sai Bí-sô ni _____ làm Giáo thọ sư sẽ ở chỗ khuất giáo thọ cho giới tử _____, Bí-sô ni _____ làm Ô-ba-đà-da. Bạch như vậy.

Giáo thọ sư đưa giới tử đến chỗ khuất, bảo làm lễ rồi quỳ chấp tay nghe dạy bảo như sau: “giới tử lắng nghe, nay là giờ phút chí thành, là giờ phút nói thật, ta sẽ hỏi con vài điều, con nên bình tâm lắng nghe, nếu có thì đáp là có, nếu không thì đáp là không, không được nói hứ dối”.

Hỏi: con có phải là người nữ không?, đáp phải.

- Con đủ hai mươi tuổi chưa?, đáp đủ.

- Con có đủ năm y và bát không?, đáp đủ.
- Cha mẹ còn sống không?, đáp còn sống.
- Cha mẹ có cho phép con xuất gia không?, đáp cho. (nếu đáp cha mẹ đã chết thì không hỏi câu này)
- Con không phải là nô tỳ phải không?
- Con không phải là cung nhân phải không?
- Con không có làm nguy hại đến vua phải không?
- Con không phải là giặc phải không?
- Con không phải là người có tâm trí sâu khổ phải không?
- Con không phải là người có âm đạo nhỏ (không có âm đạo, hai đường hợp một) phải không?
- Con không phải là người thường có kinh nguyệt hoặc không có kinh nguyệt phải không?
- Con không phải là huỳnh môn phải không?
- Con không có làm ô nhục Bí-sô phải không?
- Con không có giết cha phải không?
- Con không có giết mẹ phải không?
- Con không có giết A-la-hán phải không?
- Con không có phá hòa hợp Tăng phải không?
- Con không có ác tâm làm thân Phật chảy máu phải không?
- Con không phải là ngoại đạo phải không?
- Con không phải là tặc trú phải không?
- Con không phải là Biệt trụ phải không?
- Con không phải là Bất cộng trụ phải không?
- Con không phải là hóa nhân phải không?
- Con không có đang mắc nợ phải không?

Nếu đáp có thì nên hỏi: “sau khi thọ Cận viên, con có thể trả nợ cho họ không?”, nếu đáp có thể thì tốt, nếu đáp không thể thì nên nói: “con nên trở về hỏi chủ nợ, nếu họ chấp thuận cho con thì hãy trở lại”. Lại hỏi: “trước đây con có xuất gia không?”, nếu đáp không thì tốt, nếu đáp là đã xuất gia thì nên bảo họ ra, vì ni đã hoàn tục thì không cho xuất gia lại. Lại hỏi: “con tên gì?”, đáp: “con tên là _____”, lại hỏi: “Ô-ba-đà-da của con tên gì?”, đáp: “Ô-ba-đà-da của con tên là _____”.

Giáo thọ sư bảo giới tử: “trong thân người nữ có các bệnh như bệnh lại, bệnh ung thư, bệnh ghẻ lở, ung nhọt, tê bại, đầu hói, bệnh lậu, bệnh phù thủng, hen suyễn, điên cuồng, bệnh hủi... Tóm lại có ba loại bệnh: bệnh thường nóng sốt, bệnh quái lạ và tật nguyên như mù điếc

câm ngọng, quá lùn, què, tay chân không đủ. Con không có các bệnh kể trên hay là bệnh gì khác phải không?”, đáp không, lại nói: “này giới tử, những gì ta hỏi con ở chỗ khuất này, khi vào trong Ni tăng, Ni tăng cũng sẽ hỏi con như thế. Khi ở trong Ni tăng con cũng phải bình tâm trả lời chân thật giống như thế, nếu có thì đáp là có, nếu không thì đáp là không. Con hãy tạm chờ ở đây, nếu chưa gọi thì con không được vào”.

Giáo thọ sư trở vào trong Ni tăng, đến nửa đường thì dừng lại bạch Ni tăng rằng:

Đại đức Ni tăng lắng nghe, tôi ở chỗ khuất đã gạn hỏi giới tử các chương pháp xong rồi, Bí-sô ni _____ làm Ô-ba-đà-da, xin Tăng cho gọi giới tử đến.

Yết ma sư nên đáp: “nếu giới tử thanh tịnh thì cho gọi vào”, Ni tăng nên đồng nói là thiện, ai không nói thì phạm tội Việt pháp.

4. Truyền thọ Tịnh hạnh bản pháp:

Giáo thọ sư gọi giới tử vào, bảo đánh lễ Ni tăng rồi quỳ gối chấp tay và dạy cầu thỉnh như sau:

Đại đức Ni tăng lắng nghe, con tên là _____, Ô-ba-đà-da của con là _____, con nương theo Ô-ba-đà-da _____ cầu thọ Cận viên. Nay con theo Ni tăng xin tác Tịnh hạnh bản pháp cho con, Ô-ba-đà-da của con là _____, cúi xin Ni tăng tác Tịnh hạnh bản pháp cho con, xin từ bi thương xót (ba lần).

Yết ma sư ở trong Tăng đơn bạch để hỏi các chương pháp: Đại đức Ni tăng lắng nghe, giới tử tên _____ nương theo Ô-ba-đà-da _____ cầu thọ Cận viên. Giới tử tên _____ nay theo Ni tăng xin tác Tịnh hạnh bản pháp, Bí-sô ni _____ làm Ô-ba-đà-da. Nếu tăng già đúng thời đến nghe, Tăng già nên chấp thuận, tôi nay ở trong Ni tăng gạn hỏi giới tử các chương pháp, Bí-sô ni _____ làm Ô-ba-đà-da. Bạch như vậy.

Kế hỏi các chương pháp giống như trên, hỏi xong bạch tứ yết ma:

Đại đức Ni tăng lắng nghe, giới tử _____ nương theo Ô-ba-đà-da _____ cầu thọ Cận viên, đây là người nữ _____ đủ hai mươi tuổi, đủ năm y và bát, cha mẹ đều đã đồng ý, Ni tăng đã cho học sáu pháp và sáu tùy pháp trong hai năm. Giới tử tên _____ đã học sáu pháp và sáu tùy pháp đủ hai năm, tự nói mình thanh tịnh không có các chương pháp. Giới tử _____ nay theo Ni tăng xin tác Tịnh hạnh bản pháp, Bí-sô ni _____ làm Ô-ba-đà-da. Nếu tăng già đúng thời đến nghe, Tăng già nên chấp thuận, Ni tăng nay tác Tịnh hạnh bản

pháp cho giới tử _____, Bí-sô ni _____ làm Ô-ba-đà-da. Bạch như vậy.

Đại đức Ni tăng lắng nghe, giới tử tên _____ nương theo Ô-ba-đà-da _____ cầu thọ Cận viên, là người nữ đủ hai mươi tuổi, đủ năm y và bát, cha mẹ đều đã đồng ý, Ni tăng đã cho học sáu pháp và sáu tùy pháp trong hai năm. Giới tử tên _____ đã học sáu pháp và sáu tùy pháp đủ hai năm, tự nói mình thanh tịnh không có các chương pháp. Giới tử _____ nay theo Tăng cầu tác Tịnh hạnh bản pháp, Bí-sô ni _____ làm Ô-ba-đà-da. Ni tăng nay tác Tịnh hạnh bản pháp cho giới tử _____, Bí-sô ni _____ làm Ô-ba-đà-da, các Bí-sô ni chấp thuận tác Tịnh hạnh bản pháp cho giới tử _____, Bí-sô ni _____ làm Ô-ba-đà-da thì im lặng, ai không chấp thuận thì nói. Đây là yết ma lần thứ nhất (lần thứ hai, lần thứ ba cũng nói như thế)

Ni tăng đã chấp thuận tác Tịnh hạnh bản pháp cho giới tử _____, Bí-sô ni _____ làm Ô-ba-đà-da xong rồi. Ni tăng chấp thuận vì im lặng, việc này xin nhớ giữ như vậy.

5. Trong hai bộ Tăng truyền thọ Cận viên:

Các Bí-sô ni dẫn giới tử đến trong Tăng, hai bộ Tăng tập họp đầy đủ, Giáo thọ sư bảo giới tử đánh lễ hai bộ Tăng rồi quỳ gối chấp tay và dạy giới tử cầu thỉnh như sau:

Đại đức tăng lắng nghe, con tên là _____, con nương theo Ô-ba-đà-da là _____ cầu thọ Cận viên. Con đã theo Ni xin tác Tịnh hạnh bản pháp cho con, Ni tăng đã tác Tịnh hạnh bản pháp cho con rồi. Con nay theo hai bộ Tăng xin thọ Cận viên, cúi xin hai bộ Tăng cho con thọ Cận viên, xin thương xót tế độ con (ba lần).

Yết ma sư ở trong Tăng bạch tứ yết ma như sau:

Hai bộ tăng lắng nghe, giới tử tên _____ nương theo Ô-ba-đà-da _____ cầu thọ Cận viên, là người nữ đủ hai mươi tuổi, đủ năm y và bát, cha mẹ đều đã đồng ý, Ni tăng đã cho học sáu pháp và sáu tùy pháp trong hai năm. Giới tử tên _____ đã học sáu pháp và sáu tùy pháp đủ hai năm, tự nói mình thanh tịnh không có các chương pháp, trong Ni tăng đã tác Tịnh hạnh bản pháp. Người nữ này có thể thừa sự Ni chúng với tâm hoan hỷ phụng hành, ở trong Ni chúng không có lỗi lầm. Giới tử _____ nay theo hai bộ Tăng cầu thọ Cận viên, Bí-sô ni _____ làm Ô-ba-đà-da. Nếu hai bộ tăng đúng thời đến nghe, hai bộ Tăng nên chấp thuận, hai bộ tăng nay cho giới tử _____ thọ Cận viên, Bí-sô ni _____ làm

Ô-ba-đà-da. Bạch như vậy.

Hai bộ tăng lắng nghe, giới tử tên _____ nương theo Ô-ba-đà-da _____ cầu thọ Cận viên, là người nữ đủ hai mươi tuổi, đủ năm y và bát, cha mẹ đều đã đồng ý, Ni tăng đã cho học sáu pháp và sáu tùy pháp trong hai năm. Giới tử tên _____ đã học sáu pháp và sáu tùy pháp đủ hai năm, tự nói mình thanh tịnh không có các chướng pháp, trong Ni tăng đã tác Tịnh hạnh bản pháp. Người nữ này có thể thừa sự Ni chúng với tâm hoan hỷ phụng hành, ở trong Ni chúng không có lỗi lầm. Giới tử _____ nay theo hai bộ Tăng cầu thọ Cận viên, Bí-sô ni _____ làm Ô-ba-đà-da. Hai bộ tăng nay cho giới tử _____ thọ Cận viên, Bí-sô ni _____ làm Ô-ba-đà-da. Nếu hai bộ Tăng chấp thuận cho giới tử _____ thọ Cận viên, Bí-sô ni _____ làm Ô-ba-đà-da thì im lặng, ai không chấp thuận thì nói. Đây là yết ma lần thứ nhất (lần thứ hai, lần thứ ba cũng nói như vậy)

Hai bộ tăng đã chấp thuận cho giới tử _____ thọ Cận viên, Bí-sô ni _____ làm Ô-ba-đà-da xong rồi. Hai bộ tăng chấp thuận vì im lặng, việc này xin nhớ giữ như vậy.

6. Yết ma sư truyền ba pháp y:

Yết ma sư bảo giới tử:

Tân Bí-sô ni _____ lắng nghe, Thế tôn, Như thật tri, Ứng chánh đẳng giác chế ba pháp y này cho các Bí-sô ni, các Bí-sô ni nương theo ba pháp y này ở trong pháp luật thiện thuyết xuất gia thọ Cận viên, thành tánh Bí-sô ni. Ba pháp y là:

Yết ma sư bảo giới tử:

Tân Bí-sô lắng nghe, pháp tứ y này là tri kiến của Thế tôn, Như lai Ứng chánh đẳng giác, các Bí-sô nương theo pháp tứ y này, ở trong pháp luật thiện thuyết xuất gia thọ Cận viên, thành tánh Bí-sô. Thế nào là bốn:

1. Là y phần tảo, đây là vật thanh tịnh để có được, các Bí-sô ni nương theo y phần tảo này, ở trong pháp luật thiện thuyết xuất gia thọ Cận viên, thành tánh Bí-sô ni. Tân Bí-sô ni _____ từ nay cho đến trọn đời dùng y phần tảo che thân thì có vui thích thọ không? Đáp là thích thọ.

Nếu khi được các lợi vật như vải hay lụa hay gai bố... cho đến các tạp vật khác, hoặc được thêm y thanh tịnh, hoặc được từ Tăng chia, hoặc được cúng riêng. Đối với các lợi vật này, tân Bí-sô ni có thể tùy thọ và biết lượng thọ dụng hay không? Đáp là biết lượng thọ dụng.

2. Là thường khát thực, đây là thức ăn thanh tịnh để có được, các

Bí-sô ni nương theo thức ăn này, ở trong pháp luật thiện thuyết xuất gia thọ Cận viên, thành tánh Bí-sô ni. Tân Bí-sô ni _____ từ nay cho đến trọn đời thường khát thực để tự nuôi sống thì có vui thích thọ không? Đáp là thích thọ.

Nếu khi được các thực lợi như cơm cháo... từ Tăng theo thứ lớp thọ thỉnh thực, hoặc do biệt thỉnh, hoặc là thức ăn Tăng thường ăn hoặc thường thọ biệt thỉnh thực, hoặc được thêm thức ăn thanh tịnh, hoặc được từ Tăng chia, hoặc được cúng riêng. Đối với các thực lợi này, tân Bí-sô ni có thể tùy thọ và biết lượng thọ dụng hay không? Đáp là biết lượng thọ dụng.

4. Là trần khí dục (thuốc cũ bỏ), đây là vật thanh tịnh dễ có được, các Bí-sô ni nương theo pháp y này, ở trong pháp luật thiện thuyết xuất gia thọ Cận viên, thành tánh Bí-sô ni. Tân Bí-sô ni _____ từ nay cho đến trọn đời nương loại dục này để trị bệnh thì có vui thích thọ không? Đáp là thích thọ.

Khi được các thực lợi như tô, dầu, đường, mật, cho đến củ, cọng cành, lá, hoa quả... hoặc là thời dục, cánh dục hay Thất nhật dục, Tận hình thọ dục, hoặc được thêm các loại thuốc thanh tịnh từ Tăng chia hay do thí chủ cúng. Đối với các thực lợi này, tân Bí-sô ni có thể tùy thọ và biết lượng thọ dụng hay không? Đáp là biết lượng thọ dụng.

Ni không có pháp nương ở dưới gốc cây.

7. Yết ma sư truyền tám pháp Đọa:

Yết ma sư bảo giới tử:

Tân Bí-sô ni _____ lắng nghe, Thế tôn, Như thật tri, Ứng chánh đẳng giác chế tám pháp Đọa này cho các Bí-sô ni. Nếu Bí-sô ni ở trong tám pháp này tùy phạm một pháp nào thì ngay lúc đang phạm không phải là Bí-sô ni, không phải là Sa môn, không phải là Thích nữ, mất tánh Bí-sô ni, liền bị đọa lạc trong luân hồi, là kẻ thua trận. Như cây Đa-la bị chặt ngọn thì không thể sống được nữa, Bí-sô ni cũng như vậy. Thế nào là tám:

1. Thế tôn, Như thật tri, Ứng chánh đẳng giác đã dùng vô lượng pháp môn chê trách pháp dâm dục, nói dục là nhiễm ô, là mục nát, là ái trước, là nhà ở, là ràng buộc, là đam mê... cần phải đoạn trừ, phải ới mưa hết dục ra, phải nhàm chán và dứt diệt. Tân Bí-sô ni _____ từ nay cho đến trọn đời không được dùng tâm nhiễm nhìn ngó người nam, hướng chi là cùng làm việc bất tịnh. Như Phật đã dạy nếu Bí-sô ni nào đồng đắc học xứ với các Bí-sô ni khác, không xả học xứ, học xứ suy kém mà không tự nói ra, làm hạnh bất tịnh, hai thân giao hợp cho

đến cùng với súc sanh, thì Bí-sô ni này ngay lúc đang phạm không phải là Bí-sô ni, không phải là Sa môn, không phải là Thích nữ nữa, mất tánh Bí-sô ni, liền bị đọa lạc trong luân hồi, là kẻ thua trận. Như cây Đa-la bị chặt ngọn thì không thể sống được nữa, Bí-sô ni cũng như vậy. Đối với pháp dâm dục này, tân Bí-sô ni _____ từ nay cho đến trọn đời không được cố ý phạm, nên khởi tâm nhàm lìa và ân trọng phòng hộ; nên sanh tâm sợ hãi quán sát, siêng tu không buông lung thì có thể thọ trì, không làm việc dâm dục hay không? Đáp là không làm.

2. Thế tôn, Như thật tri, Ứng chánh đẳng giác đã dùng vô lượng pháp môn chê trách việc không cho mà lấy, ca ngợi không trộm cắp là pháp thắng diệu. Tân Bí-sô ni _____ từ nay cho đến trọn đời, nếu người khác không cho thì không được dùng tâm trộm cắp mà cố ý lấy, cho đến một hạt mè; huống chi là lấy cắp đến năm Ma sái hay hơn năm Ma sái (đơn vị tiền tệ thuở xưa là bối xỉ, tám mươi bối xỉ là một Ma sái, năm Ma sái là bốn trăm bối xỉ). Như Phật đã dạy Bí-sô ni nào ở trong tụ lạc hoặc chỗ trống vắng, người khác không cho mà dùng tâm trộm cắp để lấy, khi lấy bị vua quan bắt được hoặc xử tội chết hoặc trói hoặc đuổi đi và trách mắng rằng: hãy đi đi kẻ giặc kia, người là người ngu si không biết gì nên mới trộm cắp như thế. Bí-sô ni này ngay lúc đang phạm không phải là Bí-sô ni, không phải là Sa môn, không phải là Thích nữ nữa, mất tánh Bí-sô ni, liền bị đọa lạc trong luân hồi, là kẻ thua trận. Như cây Đa-la bị chặt ngọn thì không thể sống được nữa, Bí-sô ni cũng như vậy. Đối với việc không cho mà lấy này, tân Bí-sô ni _____ từ nay cho đến trọn đời không được cố ý phạm, nên khởi tâm nhàm lìa và ân trọng phòng hộ; nên sanh tâm sợ hãi quán sát, siêng tu không buông lung thì có thể thọ trì, không làm việc trộm cắp hay không? Đáp là không làm.

3. Thế tôn, Như thật tri, Ứng chánh đẳng giác đã dùng vô lượng pháp môn chê trách việc giết hại sanh mạng, ca ngợi việc từ bỏ sát sanh là pháp thắng diệu. Tân Bí-sô ni _____ từ nay cho đến trọn đời không được cố ý sát sanh, cho đến ruồi muỗi cũng không được cố ý giết, huống chi là mạng người hay thai nhi. Như Phật đã dạy nếu Bí-sô ni nào cố ý giết người hay thai nhi, hoặc tự tay giết hoặc cầm dao đưa cho người bảo giết, hoặc khuyên họ chết, khen ngợi cái chết nói rằng: người sống làm chi với tội lụy xấu xa này, người nên chết đi, thà chết còn hơn sống. Tùy tâm niệm mà dùng những lời lẽ khác nhau để khuyên họ chết, họ nhân đó mà chết thì Bí-sô ni này ngay lúc đang phạm không phải là Bí-sô ni, không phải là Sa môn, không phải là Thích nữ nữa, mất tánh

Bí-sô ni, liền bị đọa lạc trong luân hồi, là kẻ thua trận. Như cây Đa-la bị chặt ngọn thì không thể sống được nữa, Bí-sô ni cũng như vậy. Đối với việc sát sanh này, tân Bí-sô ni _____ từ nay cho đến trọn đời không được cố ý phạm, nên khởi tâm nhàm lìa và ân trọng phòng hộ; nên sanh tâm sợ hãi quán sát, siêng tu không buông lung thì có thể thọ trì, không làm việc sát sanh hay không? Đáp là không làm.

4. Thế tôn, Như thật tri, Ứng chánh đẳng giác đã dùng vô lượng pháp môn chê trách vọng ngữ, ca ngợi việc từ bỏ vọng ngữ là pháp thắng diệu. Như Phật đã dạy, nếu Bí-sô ni nào thật không biết gì, không chứng được gì, tự biết mình không chứng được pháp của bậc thượng nhân; pháp tịch tịnh thù thắng và hiện tại lạc trú của bậc Thánh giả, mà tự nói là tôi biết, tôi thấy. Vào thời gian khác, có người hỏi hay không có người hỏi, muốn mình thanh tịnh nên nói là tôi thật không biết, không thấy mà nói có biết có thấy; đó là hư dối vọng ngữ, trừ bậc Tăng thượng mạn. Hoặc nói tôi chứng bốn Đế lý, hoặc nói trời rồng quỷ thần đến nói chuyện với tôi, hoặc nói tôi chứng các tướng Vô thường..., đắc bốn thiền, bốn không, sáu thần thông, tám giải thoát, chứng bốn Thánh quả; thì Bí-sô ni này ngay lúc đang phạm không phải là Bí-sô ni, không phải là Sa môn, không phải là Thích nữ nữa, mất tánh Bí-sô ni, liền bị đọa lạc trong luân hồi, là kẻ thua trận. Như cây Đa-la bị chặt ngọn thì không thể sống được nữa, Bí-sô ni cũng như vậy. Đối với việc đại vọng ngữ này, tân Bí-sô ni _____ từ nay cho đến trọn đời không được cố ý phạm, nên khởi tâm nhàm lìa và ân trọng phòng hộ; nên sanh tâm sợ hãi quán sát, siêng tu không buông lung thì có thể thọ trì, không làm việc đại vọng ngữ hay không? Đáp là không làm.

5. Thế tôn, Như thật tri, Ứng chánh đẳng giác đã dùng vô lượng pháp môn chê trách ái nhiễm, như Phật đã dạy Bí-sô ni nào có tâm nhiễm cùng người nam có tâm nhiễm, hai thân xúc chạm nhau từ mắt trở xuống, từ đùi trở lên, khởi tâm thọ lạc cho đến xúc chạm mạnh, thì Bí-sô ni này thì ngay lúc đang phạm không phải là Bí-sô ni, không phải là Sa môn, không phải là Thích nữ nữa, mất tánh Bí-sô ni, liền bị đọa lạc trong luân hồi, là kẻ thua trận. Như cây Đa-la bị chặt ngọn thì không thể sống được nữa, Bí-sô ni cũng như vậy. Đối với việc ái nhiễm xúc chạm này, tân Bí-sô ni _____ từ nay cho đến trọn đời không được cố ý phạm, nên khởi tâm nhàm lìa và ân trọng phòng hộ; nên sanh tâm sợ hãi quán sát, siêng tu không buông lung thì có thể thọ trì, không làm việc ái nhiễm xúc chạm hay không? Đáp là không làm.

6. Như Phật đã dạy, Bí-sô ni nào có tâm nhiễm cùng người nam có

tâm nhiệm làm tám việc trạo cử hí tiểu, hện hò, đồng ở một chỗ, buông thân nằm nơi chỗ khuất vắng có thể cùng làm việc phi phạm hạnh, thì Bí-sô ni này ngay lúc đang làm không phải là Bí-sô ni... giống như trên cho đến câu có thể thọ trì, không làm tám việc này hay không? Đáp là không làm.

7. Như Phật đã dạy, Bí-sô ni nào trước đã biết Bí-sô ni khác phạm tội Tha thắng mà không nói ra. Thời gian sau, Bí-sô ni phạm tội kia hoặc chết hoặc hoàn tục hoặc bỏ đi, Bí-sô ni này lúc đó mới nói rằng: các cô nên biết, tôi vốn đã biết trước Bí-sô ni kia phạm tội Tha thắng, thì Bí-sô ni này ngay lúc nói ra lời này, không phải là Bí-sô ni.... giống như trên cho đến câu có thể thọ trì, không làm việc che giấu tội trọng của ni khác hay không? Đáp là không làm.

8. Như Phật đã dạy, Bí-sô ni nào biết Bí-sô ni kia bị Tăng hòa hợp tác yết ma Xả trí, Ni tăng cũng đã tác pháp không lễ kính. Sau đó Bí-sô ni kia ở trong trú xứ Tăng đã hiện tướng cung kính cầu xin Tăng cứu bạt, tác pháp giải yết ma Xả trí; Bí-sô ni này lại nói với Bí-sô ni kia rằng: “thầy cần gì phải ở trong trú xứ Tăng đã hiện tướng cung kính cầu xin Tăng cứu bạt, tác pháp giải yết ma Xả trí; tôi sẽ cung cấp cho thầy đầy đủ các vật cần dùng, không để thiếu thốn, thầy cứ an tâm tùy ý đọc tụng”. Các Bí-sô ni nên can ngăn Bí-sô ni này rằng: “cô há không biết Bí-sô ni kia bị Tăng hòa hợp tác yết ma Xả trí, Ni tăng cũng đã tác pháp không lễ kính. Sau đó Bí-sô ni kia ở trong trú xứ Tăng đã hiện tướng cung kính cầu xin Tăng cứu bạt, tác pháp giải yết ma Xả trí; cô lại tùy thuận cung cấp các vật cần dùng không để thiếu thốn. Cô nên từ bỏ việc làm tùy thuận này đi”. Khi các Bí-sô ni can ngăn như thế, Bí-sô ni này chịu bỏ thì tốt, nếu không chịu bỏ, Ni tăng nên tác pháp yết ma can ngăn cho bỏ việc này. Khi yết ma can ngăn lần thứ ba xong, Bí-sô ni kia chịu bỏ thì tốt, nếu không chịu bỏ thì không còn là Bí-sô ni... giống như trên cho đến câu có thể thọ trì, không làm việc tùy thuận này hay không? Đáp là không làm.

Nhiếp tụng:

*Ni có tám Tha thắng,
Bốn pháp đồng Bí-sô,
Xúc chạm, làm tám việc,
Giấu, thuận Tăng bị đuổi.*

8. Truyền Bát kính pháp:

Yết ma sư bảo giới tử:

Tân Bí-sô ni _____ lắng nghe, Thế tôn, Như

thật tri, Ứng chánh đẳng giác vì các Bí-sô ni thọ Cận viên nói ra Bát kính pháp này, trọn đời hành trì không được trái vượt.

1. Bí-sô ni phải đến trong Bí-sô Tăng cầu thọ Cận viên, thành tánh Bí-sô ni.

2. Bí-sô ni nên mỗi nửa tháng đến trong Bí-sô Tăng cầu thỉnh người giáo thọ ni.

3. Bí-sô ni không được an cư nơi chỗ không có các Bí-sô.

4. Bí-sô ni thấy Bí-sô phạm lỗi, không được gạn trách.

5. Bí-sô ni không được sân mắng Bí-sô.

6. Bí-sô ni dù cao tuổi hạ cũng nên kính lễ Bí-sô nhỏ tuổi.

7. Bí-sô ni phạm tội Tăng tàn, nên ở trong hai bộ Tăng hành nửa tháng Ma na đỏa.

8. Bí-sô ni an cư xong nên đến trong Bí-sô Tăng làm việc Tùy ý (tự tứ).

Tân Bí-sô ni đối với tám pháp Kính này phải trọn đời hành trì, không được trái vượt.

Nhiếp tụng:

*Theo Tăng thọ Cận viên,
Nửa tháng cầu giáo thọ,
Nương Bí-sô an cư,
Thấy lỗi không gạn trách,
Không sân mắng, kính nhỏ,
Trong hai chúng - Ý hỷ,
Đến Bí-sô - Tùy ý.
Đây là tám kính pháp.*

9. Truyền bốn pháp nên làm của Sa môn:

Yết ma sư bảo giới tử:

Tân Bí-sô ni _____lắng nghe, Thế tôn, Như thật tri, Ứng chánh đẳng giác vì các Bí-sô ni thọ Cận viên nói bốn pháp nên làm của Sa môn. Tân Bí-sô ni từ nay cho đến trọn đời, nếu bị người khác chửi mắng thì không được chửi mắng lại; bị người khác sân hận thì không được sân hận lại; bị người khác cười chê nhạo báng thì không được cười chê nhạo báng lại; bị người khác đánh thì không được đánh trả lại. Khi có các việc náo loạn như thế phát sanh thì tân Bí-sô ni _____có thể nhiếp tâm không trả thù hay không? Đáp là không trả thù.

Tân Bí-sô ni _____lắng nghe, trước đây cô đã khởi tâm mong cầu và suy nghĩ rằng: cho đến bao giờ ta mới được ở trong pháp luật thiện thuyết của Thế tôn, xuất gia thọ Cận viên thành tánh

Bí-sô ni. Nay cô đã được xuất gia thọ Cận viên, gặp được Ô-ba-đà-da và A-giá-lợi-da như pháp, lại được hai bộ Tăng nhất tâm hòa hợp bạch tứ yết ma như pháp. Cũng như những điều mà Bí-sô ni một trăm tuổi hạ cần phải học, cô cũng phải học như vậy; những điều mà cô cần phải học cũng đồng với họ như thế, đồng được học xứ, đồng thuyết giới kinh. Từ nay cho đến trọn đời, đối với việc này cô nên sanh tâm cung kính phụng hành, không nên nhàm lìa. Đối với Ô-ba-đà-da, cô nên tưởng như mẹ, Ô-ba-đà-da cũng xem cô như con; cho đến trọn đời cô nên hầu hạ, chăm sóc khi bệnh, khởi tâm thương xót khi già yếu cho đến lúc chết. Đối với các thượng trung hạ tòa đồng phạm hạnh, cô thường phải sanh tâm kính trọng, tùy thuận giúp đỡ, cùng ở chung đọc tụng kinh pháp, thiền tư tu thiện nghiệp. Đối với các pháp như uẩn, xứ, giới, mười hai nhân duyên... cô nên cầu học hiểu cho rõ; đừng trái bỏ pháp quy và xa lìa giải đãi. Nếu chưa đắc thì cầu được đắc, chưa hiểu thì cầu được hiểu, chưa chứng thì cầu được chứng, phải chứng được quả A-la-hán cứu cánh Niết-bàn.

Nay ta chỉ nói sơ lược đại cương những việc thiết yếu, còn những việc khác, cô nên đến hỏi hai thầy và các thiện hữu đồng học. Lại nữa, mỗi nửa tháng thuyết Giới kinh, cô nên lắng nghe thọ trì, y theo giáo pháp siêng tu.

Yết ma sư nói kệ:

*“Người trong pháp tối thắng, Đây đủ thọ Thi
la,
Chí tâm thường phụng trì, Khó được thân
không chướng, Thân đoan nghiêm xuất gia,
Thanh tịnh thọ Cận viên, Nói ra lời chân thật,
Tri kiến của Chánh giác.*

Tân Bí-sô ni _____, cô đã thọ Cận viên xong, nên y giáo phụng hành, chớ có buông lung”.

